

Bản án số: 151/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 25 - 3 - 2021.
Về việc tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai.

Ông Nguyễn Hữu Đệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K sinh ngày 28/3/1983, căn cước công dân số 03418300xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 20/4/2016.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CC, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/01/1984, căn cước công dân số 00108401xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 20/4/2016.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CC, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội 09/11/2005. Sau khi kết hôn, anh chị chung

sống với nhau tại thôn CC, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, ở chung cùng bố mẹ anh Đ. Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ tháng 6 năm 2019 trở lại đây giữa anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn

Theo chị K trình bày: Quá trình chung sống, do anh Đ chơi bài bạc và có quan hệ với người phụ nữ khác nên hay về gây sự, đánh đập chị, tuy nhiên chị không có chứng cứ gì về việc anh Đ có quan hệ ngoại tình. Thời gian đầu chị cũng cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh Đ không thay đổi và ngày càng hay hành hạ chị nên từ tháng 2 năm 2020 chị đã dọn ra ngoài ở. Gia đình hai bên đã nhiều lần dàn xếp cho anh chị nhưng không có kết quả. Chị xác định mâu thuẫn giữa anh chị không thể cải thiện và ngày càng trầm trọng nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Chị xác định đã cho anh Đ nhiều cơ hội để thay đổi nhưng anh ngày càng quá đáng khiến chị phải dọn ra ngoài ở nên chị kiên quyết xin ly hôn.

Theo anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh chị mâu thuẫn là do anh làm nghề lái xe công việc nhiều dẫn đến về nhà cũng có xô xát với vợ. Anh đã cố gắng tự dàn xếp và hai bên gia đình cũng đã giúp đỡ, cụ thể: Anh có xuống nhà vợ để xin gặp vợ nói chuyện nhưng vợ anh đều tránh mặt không gặp anh; bố mẹ anh cũng đã nhiều lần gọi điện thoại bảo vợ anh về nhưng không có kết quả. Nay vợ anh làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với vợ. Anh hứa sẽ không chơi bài và tu chí làm ăn chỉ mong vợ anh nghĩ lại quay về đoàn tụ cùng với anh, ngoài ra anh không còn có cách nào khác để cải thiện quan hệ của anh chị.

Về con chung: Anh chị thống nhất xác định anh chị có hai con chung là: Nguyễn Chí P, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12/11/2008. Các cháu khỏe mạnh, bình thường. Từ khi anh chị sống ly thân thì cháu T ở cùng chị K còn cháu P ở cùng anh Đ.

Theo chị Phạm Thị K trình bày: Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và để anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Nếu anh Đ không trực tiếp nuôi dạy được cháu P thì chị sẽ nhận nuôi cả hai cháu và đề nghị anh Đ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng. Chị hiện làm nhân viên phục vụ khách sạn, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/ 1 tháng.

Theo anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Nếu phải ly hôn, anh đồng ý với ý kiến của chị K để anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh không đồng ý để chị

K nuôi cả hai con. Anh hiện làm lái xe, thu nhập bình quân mỗi tháng 8.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Anh chị cùng thống nhất xác định anh chị tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị K giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày với Tòa án. Chị xác định anh chị không thể khắc phục mâu thuẫn để chung sống hạnh phúc. Bản thân anh Đ cũng biết mâu thuẫn giữa anh chị không thể khắc phục nhưng anh cố tình không đồng ý ly hôn để gây khó khăn cho chị nên chị cương quyết xin ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Hai con chung của anh chị thì cháu P vẫn đang ở cùng bố nên để cháu tiếp tục ở cùng anh Đ còn cháu T đang ở cùng chị nên chị sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu T cho đến khi có sự thay đổi khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị K với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con: Anh chị có hai con chung là: Nguyễn Chí P, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12/11/2008. Các cháu khỏe mạnh, bình thường. Ly hôn, giao chị K trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T, anh Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu P và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh xin vắng mặt với lý do bận công việc, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, dành quyền kháng cáo cho anh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn Đ: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ngày 09/11/2005 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại thôn CC, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, ở chung cùng gia đình anh Đ. Quá trình chung sống giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn từ tháng 6 năm 2019 và đến tháng 02 năm 2020 thì sống ly thân cho đến nay.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh chị xác định có sự khác biệt nhưng đều thừa nhận là bản thân đã cố gắng dàn xếp quan hệ vợ chồng, đã được gia đình hai bên hòa giải giúp đỡ nhưng không thể khắc phục mâu thuẫn. Chị K xin ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được các biện pháp cụ thể để cải thiện quan hệ vợ chồng, ngoài việc đã nhiều lần đến nhà vợ để nói chuyện xin đón vợ về, bố mẹ anh đã khuyên nhủ nhưng không được chị chấp nhận. Kết quả xác minh tình trạng mâu thuẫn của anh chị cũng cho thấy trong quan hệ vợ chồng anh chị đã xảy ra những mâu thuẫn kéo dài khoảng 02 năm nay theo như anh chị thừa nhận và mâu thuẫn đó không được khắc phục nên chị K đã dọn ra ngoài ở. Từ đó, cho thấy mức độ mâu thuẫn của anh chị ngày một trầm trọng hơn. Tòa án đã tiến hành hòa giải được cho anh chị nhưng chị K vẫn giữ quan điểm xin ly hôn còn anh Đ không có biện pháp nào khác cải thiện quan hệ vợ chồng và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án do bận công việc. Từ những yếu tố trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng không thể khắc phục, thời gian ly thân kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị K với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là: Nguyễn Chí P, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12/11/2008. Các con anh chị đều khỏe mạnh, bình thường. Anh chị cùng có lời khai xác định, nếu phải ly hôn chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T còn anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi các con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Từ khi anh chị sống ly thân thì cháu T ở cùng chị K còn cháu P ở cùng anh Đ, anh chị đều có việc làm, thu nhập và có nơi ở nên việc đảm bảo quyền nuôi dưỡng con chung cho anh chị theo ý kiến anh chị đã thống nhất trình bày và tạo điều kiện ăn ở ổn định cho các con anh chị là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Phạm Thị K phải chịu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị K với anh Nguyễn Văn Đ. Chị Phạm Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị Phạm Thị K và anh Nguyễn Văn Đ có hai con chung là: Nguyễn Chí P, sinh ngày 14/10/2006 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 12/11/2008. Ly hôn, giao chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị K, anh Đ đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản của vợ chồng: Anh chị thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Phạm Thị K chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008729 ngày 15/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Phạm Thị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (GCN kết hôn số 118 ngày

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

09/11/20005);

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Thanh